

Số: *109*2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày *23* tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng

HPG-35-2019

Vùng biển : Hải Phòng

Tên luồng : Hải Phòng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Hải Phòng được hoàn thành ngày 19 tháng 4 năm 2019; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng (độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ") như sau:

1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29, 30):

a) Đoạn luồng từ phao số 0 đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng (dài khoảng 20.000m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -13,8m (âm mười ba mét tám).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,5m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 7 khoảng 410m đến thượng lưu phao số 9 khoảng 630m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,5m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 8 khoảng 620m đến thượng lưu phao số 16 khoảng 800m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 11 khoảng 900m đến hạ lưu phao số 15 khoảng 560m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,5m, nằm về phía biên phải luồng, từ phao số 17 đến thượng lưu phao số 19 khoảng 550m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,6m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 23 khoảng 500m đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 130m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 330m đến 550m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,6m, nằm về phía bên trái luồng, từ hạ lưu phao số 24 khoảng 440m đến thượng lưu phao số 24 khoảng 300m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 150m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 330m đến 550m).

b) Đoạn luồng từ thượng lưu vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng đến cặp phao số 29, 30 (dài khoảng 1.940m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,2m (âm bảy mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 về phía hạ lưu khoảng 235m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 18m.

c) Vùng quay tàu trước Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng:

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: -13,4m (âm mười ba mét tư).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,1m, tại phía bên phải của vùng quay tàu, đối diện với Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, từ thượng lưu phao W khoảng 320m về phía hạ lưu phao W khoảng 190m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay khoảng 190m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,0m, tại khu vực thượng lưu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, từ góc cầu phía thượng lưu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng về phía hạ lưu khoảng 200m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 80m.

2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29, 30 đến cặp phao số 43, 46):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

Lưu ý: - Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,4m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 36 khoảng 220m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,2m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 150m đến thượng lưu phao số 33 khoảng 100m, khu vực rộng

nhất lần vào luồng khoảng 35m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 35 khoảng 150m đến thượng lưu phao số 35 khoảng 535m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 39 khoảng 220m đến thượng lưu phao số 39 khoảng 260m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên trái luồng, từ hạ lưu phao số 42 khoảng 175m đến hạ lưu phao số 44 khoảng 270m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,1m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 330m đến thượng lưu phao số 43 khoảng 170m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 22m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 160m).

3. Đoạn Bạch Đằng (từ cặp phao số 43, 46 đến cửa kênh Đình Vũ):

a) Đoạn luồng từ cặp phao số 43, 46 đến cặp phao số 51, 56 (dài khoảng 4.100m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,3m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 50 khoảng 75m đến phao số 54, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 10m.

b) Đoạn luồng từ cặp phao số 51, 56 đến phao số 59 (dài khoảng 3.050m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,6m (âm sáu mét sáu).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 53 khoảng 80m đến hạ lưu phao số 59 khoảng 440m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 20m.

c) Đoạn luồng từ phao số 59 đến cửa kênh Đình Vũ (dài khoảng 2.450m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

d) Vùng quay trở tàu trước cảng Đình Vũ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,8m, nằm về phía biên phải vùng quay tàu, tại khu vực phao S1, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 10m.

4. Đoạn luồng nhánh Bạch Đằng từ kênh Cái Tráp đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 100m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -0,5m (âm không mét rưỡi).

5. Đoạn Sông Cấm (cửa kênh Đình Vũ đến bên phà Bính):

a) Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 50m (dài khoảng 5.200m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 63 khoảng 90m đến phao số 65, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

b) Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 1 cảng Hải Phòng (dài khoảng 2.700m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,7m (âm sáu mét bảy).

Lưu ý:

- *Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực hạ lưu Cảng Cấm, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m.*

- *Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,1m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 69 khoảng 110m đến thượng lưu phao số 69 khoảng 170m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m.*

- *Điểm cạn có độ sâu -5,5m nằm phía biên phải luồng tại khu vực đăng tiêu SC3 và lấn vào luồng khoảng 3m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 110m).*

- *Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 100m đến thượng lưu đăng tiêu SC7 khoảng 90m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.*

c) Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 1 cảng Hải Phòng đến bên phà Bính (dài khoảng 1.900m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,5m (âm sáu mét năm).

Lưu ý: - Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,9m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 3, 4 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,3m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 9, 10 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 73 khoảng 60m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 80m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.

d) Vùng quay trở tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi);

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -3,7m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 35m;

e) Vùng quay trở tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: -5,4m (âm năm mét tư).

f) Vùng quay trở tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -3,9m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 45m.

6. Đoạn luồng Vật Cách (từ bến phà Bính đến hạ lưu cầu Kiền 200m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -3,5m (âm ba mét rưỡi).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, đồng thời lưu ý các khu vực có dải cạn nêu trên;

Ghi chú: Hải đồ cần cập nhật: VN50007, VN4N0007, VN50008, VN4N0008;

Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
 - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
 - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHPPING);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Hải Phòng;
- Cảng Hải Phòng;
- Cảng vụ đường thủy khu vực I;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy - Công an Hải Phòng;
- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty TNHH Caltex Việt Nam;
- Công ty Đóng tàu Phà Rừng;
- Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu;
- Đài khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc;
- VNT Logistic Hải Phòng;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc:
 - + Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II;
 - + Xí nghiệp ĐATHH Đông Bắc Bộ;
 - + Xí nghiệp Khảo sát ĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng KTKH, HTQT, ĐATHH;
 - + Lưu: VP.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Đức